

Bản án số: 04/2021/HS - ST

Ngày: 20 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Ông Trương Xuân Mậu

Ông Nguyễn Xuân Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST – HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1082/2020/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tư S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1966 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tư L (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940; vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1974; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra ở với bố mẹ tại xã H, huyện L, học hết lớp 7/10 thì nghỉ ở tại địa phương. Năm 1985 nhập ngũ quân đội, năm 1989 xuất ngũ trở về địa phương, sau đó lập gia đình; bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22/5/2020 đến ngày 07/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo có mặt.

2. Hoàng Thị D (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1975 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Th, sinh năm 1956 và bà Trương Thị Ch, sinh năm 1957; chồng: Hồ Đức H (chết); con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra ở với bố mẹ học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở tại địa phương. Năm 1992 kết hôn và ở tại xã Nh cho đến nay; bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 21/5/2020 đến ngày 11/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo có mặt.

3. Dương Thị Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 10 năm 1974 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Th (chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1937; chồng: Nguyễn Tư S, sinh năm 1966; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra ở với bố mẹ tại xã V, huyện Q, học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở tại địa phương. Năm 1998 lập gia đình; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Hữu Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 7 năm 1969 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe tắc xi; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1941 và bà Đàm Thị H, sinh năm 1943; vợ: Trương Thị Ph, sinh năm 1970; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh 2000; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra ở với bố mẹ tại xã Q, thị xã B, học hết lớp 12/12 thì nghỉ. Năm 1988 đến năm 1993 làm công nhân tại Lâm trường Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Năm 1989 kết hôn, sau đó từ năm 2002 đến năm 2004 xuất khẩu lao động tại Malaysia; năm 2006 đến năm 2010 xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Năm 2011 cho đến khi bị bắt làm nghề lái xe tắc xi; bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam ngày 21/5/2020 đến ngày 11/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Tư T, sinh năm 1998

Địa chỉ Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt

+ Chị Dương Thị Thu Tr, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt

+ Chị Hồ Thị D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị D:* Ông Lê Viết K – Luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tư S và bị cáo Dương Thị Th:* Ông Trương Quang Th – Luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên X, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Ch:* Ông Trương Văn B – Luật sư, Văn phòng luật sư C , thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2020, khi đi rà phế liệu tại khu vực rừng thuộc huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Tư S phát hiện được thuốc nổ nên đã thu lượm, đóng vào bao lác và đưa về cất giấu trong chuồng heo tại nhà ở S mua cho con trai Nguyễn Tư T ở thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nhà mua nhưng chưa ở).

Ngày 20/5/2020, Hoàng Thị D điện thoại cho Nguyễn Tư S (D quen biết S từ năm 2019) hỏi mua thuốc nổ và được S đồng ý. D đặt mua của S 140kg (một trăm bốn mươi ki lô gam) thuốc nổ, hai bên thống nhất giá 49.800.000 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) và ấn định giao hàng vào trưa ngày 21/5/2020 tại khu vực nghĩa trang xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Sáng ngày 21/5/2020, Nguyễn Tư S đến vị trí cất giấu thuốc nổ, đóng 140 kg (một trăm bốn mươi ki lô gam) thuốc nổ vào 05 bao lác theo như yêu cầu của D rồi chuyển về sân nhà mình. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày S đi rừng rà phế liệu. Hoàng Thị D đi xe máy từ thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình đến Bệnh viện Hữu nghị V để thăm em trai đang điều trị bệnh. Sau đó, D gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày 08/7/1969, trú tại Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, tài xế của hãng taxi M đến cổng bệnh viện đón D đi chở hàng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Ch lái xe taxi M biển kiểm soát 73A – 031.43 đến cổng bệnh viện V đón D. Khi lên xe, D nói cho Ch biết là thuê xe Ch để đi chở thuốc nổ mua của S ở xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và Ch nhận lời. Theo chỉ dẫn của D, Ch lái xe taxi chở D di chuyển đến điểm hẹn giao hàng để nhận thuốc nổ. Khoảng hơn 11 giờ, khi đến gần điểm hẹn giao hàng, D gọi điện cho S báo đã đến điểm hẹn. Lúc này, S đang ở trong rừng rà phế liệu không về kịp nên điện thoại cho vợ là Dương Thị Th, sinh ngày 01/10/1974, trú tại thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, chở số thuốc nổ S để sẵn ở sân nhà đến khu vực nghĩa trang xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giao cho D và nhận tiền bán thuốc nổ. Th bảo con trai là Nguyễn Tư T, sinh ngày 27/6/1998, trú tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đi cùng mình nhưng không nói rõ việc gì. Hai mẹ

con chất số thuốc nổ lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng ngà nâu, biển kiểm soát 73G1-233.40, trong đó hai bao kẹp phía trước xe, ba bao còn lại để vào giỏ nhựa màu đỏ rồi buộc phía sau yên xe. T điều khiển xe máy chở Th cùng số thuốc nổ đến điểm hẹn giao hàng. Khi hai bên gặp nhau tại điểm hẹn, Ch mở cửa sau và cốp xe ra rồi cùng Th bốc năm bao lác đựng thuốc nổ để vào xe. Nhận hàng xong, D đưa cho Th một túi ni lon màu xanh bên trong có số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Sau khi việc mua bán kết thúc, D bảo Ch chở D cùng số thuốc nổ này về nhà D với ý định bán lại cho người khác để lấy tiền lời. Ch điều khiển xe chạy theo đường Quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc, đến đoạn qua thôn Tr, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật 05 bao lác đựng chất rắn, dạng cục, màu xám có tổng khối lượng là 140,5 kg (một trăm bốn mươi phẩy năm ki lô gam. Ngày 22/5/2020, Nguyễn Tư S cùng vợ là Dương Thị Th đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị D tại thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 1.300 (một nghìn ba trăm) kíp nổ và 04 (bốn) cuộn dây cháy chậm có tổng chiều dài 188 mét (một trăm tám mươi tám mét). Về số kíp nổ và dây cháy chậm này, D khai nhận trước khi bị bắt quả tang khoảng 05 ngày đã mua được của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực gần nhà D với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). D mang kíp nổ, dây cháy chậm về nhà cất giấu tại vị trí máng xối nước mưa phía trước ban công của phòng thờ nhà D nhưng không cho ai trong nhà biết với ý định bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tư S tại thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ 01 bao ni lon, màu hồng nhạt, bên trong có chứa 0,85 kg (không phẩy tám mươi lăm ki lô gam) chất rắn dạng cục, màu xám. Mở rộng khám xét tại ngôi nhà Nguyễn Tư S mua cho Nguyễn Tư T, phát hiện thu giữ 04 bao lác đang được cất giấu trong chuồng lợn, bên trong chứa chất rắn dạng cục, màu xám có tổng trọng lượng là 72,35 kg (bảy hai phẩy ba mươi lăm ki lô gam). Nguyễn Tư S khai nhận, toàn bộ số thuốc nổ này là của S nhặt được khi đi rừng và mang về cất giấu với ý định bán lại để kiếm lợi (BL: 17 - 18, 169 - 170, 179 - 180, 192 - 193, 432 - 531).

Tại Bản kết luận giám định số: 77/GĐVLN-PC09, ngày 23/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số chất rắn dạng cục, màu xám 140,5 kg đã thu giữ trên xe taxi, 73,2 kg thu giữ tại nhà Nguyễn Tư S và Nguyễn Tư T là thuốc nổ có thành phần chính là Trinitro Toluen (TNT) và bột nhôm (Al), đây là thuốc nổ mạnh, thường dùng trong quân sự và vẫn còn sử dụng được (BL: 201 - 202).

Bản Kết luận giám định số: 942/GĐ-PC09, ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 1.300 ống nổ đốt vỏ nhôm là kíp nổ; 188m dây màu đen là dây cháy chậm. Số kíp nổ và dây cháy chậm đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được. Kíp nổ và dây cháy chậm thuộc danh mục vật liệu nổ quy định tại điểm b, mục 7, Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017” (BL: 205 - 206).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT - VKSQB – P1 ngày 04/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tư S về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Thị D về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo điểm c khoản 2 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Dương Thị Th về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Hữu Ch về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả lại các tài sản đã bị thu giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tư S và bị cáo Dương Thị Th không nhất trí với việc truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Tư S, luật sư cho rằng bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ, không phạm tội mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, sau khi bị phát hiện đã đến Công an đầu thú, gia đình hai bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân huy chương các loại, bố bị cáo Th được tặng thưởng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, hai bị cáo đang mắc bệnh nên giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo và đề nghị xử cho bị cáo Th từ 01 đến 5 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị D thừa nhận bị cáo đã phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, gia đình có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân huy chương các loại, bị cáo có công cứu người đuối nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết sớm một mình nuôi 04 con

còn nhỏ, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, t, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị trả lại vật chứng là điện thoại di động cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Ch thừa nhận bị cáo đã phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, bị cáo không biết việc đi vận chuyển thuốc nổ, bị cáo lấy tiền vận chuyển theo cước tắc xi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, gia đình có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân huy chương các loại, bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen trong công tác, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị trả lại vật chứng là điện thoại di động cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tư S về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Thị D về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo điểm c khoản 2 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Dương Thị Th về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Hữu Ch về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 cho tất cả 04 bị cáo, riêng bị cáo Hoàng Thị D áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 305; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Nguyễn Hữu Ch áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tư S từ 11 đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo Hoàng Thị D từ 07 đến 8 năm tù về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” và từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, tổng hợp hai tội từ 08 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo Dương Thị Th từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo Nguyễn Hữu Ch từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; các bị cáo được trừ thời hạn đã tạm giam. Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý số thuốc nổ, kíp, dây

cháy chậm theo quy định, tịch thu sung công quỹ các phương tiện liên quan đến vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th, Nguyễn Hữu Ch đã thực hiện đúng quy định của người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Luật sư, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th, Nguyễn Hữu Ch: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ từ trước nên ngày 20/5/2020 Hoàng Thị D điện thoại cho Nguyễn Tư S hỏi mua thuốc nổ được S đồng ý bán 140 kg với giá 50.000.000 đồng. Ngày 21/5/2020 Hoàng Thị D thuê Nguyễn Hữu Ch lái xe taxi đi xã A, huyện Q chở thuốc nổ được Ch đồng ý. Do bận đi rà phế liệu nên Nguyễn Tư S điện thoại cho vợ là bà Dương Thị Th vận chuyển thuốc nổ từ nhà mình ra nghĩa trang xã A giao thuốc nổ cho Hoàng Thị D và nhận 50.000.000 đồng. Sau khi mua bán xong thuốc nổ Nguyễn Hữu Ch chở Hoàng Thị D và thuốc nổ trên đường về nhà Hoàng Thị D ở xã Nh, huyện B thì bị Công an bắt quả tang. Quá trình khám xét nhà Hoàng Thị D thu giữ thêm 1.300 kíp nổ và 04 cuộn dây cháy chậm có tổng chiều dài 188 mét, thu giữ tại nhà Nguyễn Tư S 73,20 kg chất rắn dạng cục, màu xám. Với hành vi như trên, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 77/GĐVLN-PC09, ngày 23/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số chất rắn dạng cục, màu xám 140,5 kg đã thu giữ trên xe taxi và 73,2 kg thu giữ tại nhà Nguyễn Tư S là

thuốc nổ có thành phần chính là Trinitro Toluen (TNT) và bột nhôm (Al), đây là thuốc nổ mạnh, thường dùng trong quân sự và vẫn còn sử dụng được. Bản Kết luận giám định số 942/GĐ-PC09, ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận 1.300 ống nổ đốt vỏ nhôm là kíp nổ; 188m dây màu đen là dây cháy chậm. Số kíp nổ và dây cháy chậm đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được.

[4] Từ các mục [2] và [3] thấy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố và ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch là những người có thể chất phát triển bình thường, không bị các bệnh lý về tâm thần, bốn bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào các mục [2], [3] và [4] đã có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Dương Thị Th phạm tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Nguyễn Hữu Ch phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Tư S có hành vi tàng trữ 213,2 kg thuốc nổ và mua bán 140kg thuốc nổ, do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Thị D có hành vi vận chuyển, mua bán 140kg thuốc nổ và tàng trữ 1.300 kíp nổ, 188 mét dây cháy chậm, do đó bị cáo Hoàng Thị D đã phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo điểm c khoản 2 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Dương Thị Th có hành vi vận chuyển, mua bán 140kg thuốc nổ, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Th phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Hữu Ch có hành vi vận chuyển 140kg thuốc nổ, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ch phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tư S có hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép vật liệu nổ; bị cáo Hoàng Thị D và bị cáo Dương Thị Th có hành vi vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ nhưng những hành vi này của các bị cáo có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện việc phạm tội khác), theo hướng dẫn tại giải đáp nghiệp vụ năm 2012 của Tòa án

nhân dân tối cao thì các bị cáo chỉ bị xử về một tội, do đó các bị cáo này bị xét xử về một tội ghép được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015

[7] Các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch đều nhận thức rõ hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị xử phạt mức án rất nghiêm khắc nhưng bốn bị cáo trong vụ án này vẫn bất chấp quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm hại đến sự quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ mà còn gây nguy hiểm với những hậu quả không thể lường trước được, trong đời sống xã hội. Mặt khác, khối lượng thuốc nổ các bị cáo tàng trữ, vận chuyển, mua bán là rất lớn (trên 100 kg) nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm, tù chung thân. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo thấy: Bốn bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bốn bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo S và bị cáo Th đã tự giác ra đầu thú, có công ủng hộ bảo lự và đóng góp cho quê hương (có xác nhận của UBND xã Ng và UBND xã A); bị cáo D có công cứu người đuối nước được UBND xã Nh xác nhận; bị cáo Ch có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen do hoàn thành tốt công tác, vì vậy cần áp dụng điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bốn bị cáo khi lượng hình.

[9] Việc Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tư S đề nghị xem xét việc bị cáo không phạm tội vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ như quyết định truy tố thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tư S thừa nhận sau khi nhặt được thuốc nổ tại rừng đã vận chuyển về nhà của S mua cho con trai ở xã V, huyện Q để cất dấu với trọng lượng 213,2 kg thuốc nổ, ngày 20/5/2020 bị cáo S thỏa thuận mua bán với Hoàng Thị D 140kg thuốc nổ và chính bị cáo S vận chuyển số thuốc này về sân nhà mình để ngày 21/5/2020 giao thuốc nổ cho bị cáo D. Do đó việc truy tố và xét xử bị cáo S về tội vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị hai bị cáo S và Th đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, hai bị cáo

đã đầu thú, có công ủng hộ bảo lụt, đóng góp cho quê hương, bị cáo S có công cứu người đuối nước. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, việc đề nghị này của luật sư có căn cứ cần chấp nhận để giảm nhẹ cho hai bị cáo khi lượng hình; đối với đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 05 năm tù thấy: Bị cáo Th phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là người trực tiếp vận chuyển, mua bán 140kg thuốc nổ, do đó đề nghị này không có căn cứ để chấp nhận. Luật sư bào chữa cho bị cáo D, bị cáo Ch và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng điểm v (người có thành tích xuất sắc, trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo thấy: Bị cáo D có công cứu người đuối nước, bị cáo Ch có thành tích trong công tác được tặng nhiều giấy khen, tuy nhiên theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành động cứu người của bị cáo D và việc được tặng giấy khen của bị cáo Ch không phải là thành tích xuất sắc quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với nội dung này không được chấp nhận. Luật sư bào chữa cho bị D đề nghị áp dụng thêm điểm i (phạm tội lần đầu) khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo thấy: Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội lần đầu nhưng phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo D phạm tội rất nghiêm trọng nên yêu cầu này của luật sư không được chấp nhận. Luật sư bào chữa cho bị cáo S và Th đề nghị áp dụng thêm tình tiết hai bị cáo có người thân là liệt sĩ Dương Văn Nh, ông Nguyễn Tư Ch được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, ông Dương Văn Th là bố bị cáo Th được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng, hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi các con nhỏ, hai bị cáo đang mắc bệnh phải chữa trị; luật sư bào chữa cho bị cáo D đề nghị áp dụng thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, chồng bị cáo chết sớm, bị cáo phải nuôi 04 con còn nhỏ, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo thấy: Theo hướng dẫn tại mục c điểm 5 Nghị quyết 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các tình tiết này của các luật sư đề xuất không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không được chấp nhận. Việc các luật sư và các bị cáo đề nghị trả lại xe mô tô, điện thoại di động, Hội đồng xét xử thấy các tài sản này là của các bị cáo dùng vào việc vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ nên cần tịch thu sung công quỹ, do đó yêu cầu này của luật sư và các bị cáo không được chấp nhận; riêng bị cáo Ch có 01 điện thoại hiệu Sam sun không liên quan đến vụ việc nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về hình phạt đối với các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Tư S đã tàng trữ, vận chuyển 213,2 kg thuốc nổ và mua bán 140kg thuốc nổ trái phép nên phải áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo khoảng 12 đến 13 năm tù mới phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo Hoàng Thị D đã có hành vi mua bán, vận chuyển 140kg thuốc nổ trái phép và tàng trữ 1.300 kíp nổ, 188 mét dây cháy chậm, do đó cần áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo khoảng 8 đến 9 năm tù về tội mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ và 2 đến 3 năm tù về tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ; bị cáo Dương Thị Th có hành vi mua bán, vận chuyển 140kg thuốc nổ, với tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự điều khiển của bị cáo Nguyễn Tư S, do đó cần áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Hữu Ch có hành vi vận chuyển 140kg thuốc nổ, tuy nhiên bị cáo chỉ nhận thông tin từ bị cáo D là đi nhận hàng, bị cáo không biết bị cáo D thuê đi chở thuốc nổ, bị cáo không được hưởng lợi trong việc vận chuyển vật liệu nổ, bị cáo chỉ nhận tiền cước vận chuyển theo giá quy định của công ty xe tắc xi, bị cáo phạm tội lần đầu, do đó cần áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

[11] Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) xe ô tô 04 chỗ sơn màu xanh nhãn hiệu Kia Morning, mang biển kiểm soát 73A-031.43, có logo của hãng taxi M ở cửa trước bên lái, số máy 64LAEP033823, số khung 51M5EC047275, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000138, ghi biển số đăng ký 73A-031.43, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/7/2014. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH M Quảng Bình, nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Công ty TNHH M Quảng Bình; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 356768084132606 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) vì không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bà Dương Thị Thu Tr, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2000, trú tại thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa những người được nhận tài sản không có ý kiến gì nên không xem xét. Thu giữ 05 bao lác màu xanh đã niêm phong, được đánh số 01 đến 05 bằng bút mực, bên trong chứa chất rắn dạng cục,

màu xám có nhiều kích thước và hình dạng khác nhau, trong đó bao số 01 có khối lượng 25kg (hai mươi lăm ki lô gam); bao số 02 có khối lượng 30,5kg (ba mươi phẩy năm ki lô gam); bao số 03 có khối lượng 30kg (ba mươi ki lô gam); bao số 04 có khối lượng 30kg (ba mươi ki lô gam); bao số 05 có khối lượng 25 (hai mươi lăm ki lô gam); 04 bao lác màu trắng đã niêm phong, bên ngoài có chữ viết màu xanh và màu đỏ, được đánh số 01 đến 04 bằng giấy trắng có ghi số dán vào bao lác, bên trong chứa chất rắn dạng cục, màu xám có nhiều kích thước và hình dạng khác nhau. Bao số 01 có khối lượng 10kg (mười ki lô gam); bao số 02 có khối lượng 21kg (hai mươi một ki lô gam); bao số 03 có khối lượng 34kg (ba mươi tư ki lô gam); bao số 04 có khối lượng 6,5kg (sáu phẩy năm ki lô gam); 01 (một) hộp giấy đã niêm phong, bên trong chứa chất rắn dạng cục, màu xám có nhiều kích thước và hình dạng khác nhau, có khối lượng 0,85kg (không phẩy tám mươi lăm ki lô gam); 01 (một) bao lác màu gạch đã niêm phong, bên trong chứa 188m (một trăm tám mươi tám mét) dây cháy chậm, có đường kính 0,5cm (không phẩy năm centimet) và 01 (một) hộp cát tông bên ngoài được bọc kín bằng bao nilon màu đen; 01 (một) hộp giấy cát tông đã niêm phong, bên trong chứa 13 hộp cát tông, mỗi hộp chứa 100 kíp nổ, tổng cộng là 1.300 kíp nổ. Quá trình điều tra đã trích 01 kíp nổ để phục vụ trưng cầu giám định, hiện còn lại 1.299. Số vật chứng này cần giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền.

Thu giữ tại nhà Nguyễn Tư S 50.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng từ việc mua bán thuốc nổ; 01 (một) cái giỏ nhựa màu đỏ, có dây thừng màu vàng nhạt quấn quanh, 01 (một) sợi dây cao su màu đen; 01 (một) xe mô tô màu trắng ngà nâu, nhãn hiệu Honda Lead, có biển kiểm soát 73G1-233.40, có số khung: RIHJF7911HY101908, số máy: JF79E0142875, xe đã qua sử dụng; 01 (một) cân hăng Nhơn Hòa màu xanh, mặt trắng loại 60kg (sáu mươi ki lô gam), đã qua sử dụng; 01 (một) bao nilon màu xanh bên ngoài có dòng chữ ghi “Dụng cụ & Thời trang thể thao Hoàng D Sports” (đây là túi ni lon Hoàng Thị D đựng tiền mua thuốc nổ đưa cho Dương Thị Th); 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 357281080388122, số IMEI 2: 357281080388130, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 357821062570724, số IMEI 2: 357821062570732, đã qua sử dụng; 01 (một) cân hăng Nhơn Hòa màu xanh, mặt trắng loại 60kg (sáu mươi ki lô gam), đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Hữu Ch 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Samsung có số IMEI 1: 353317098561179, số IMEI 2: 353318098561177, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen mang nhãn hiệu Nokia có số seri 1: 357680107031336, số seri 2: 357680108031335, đã qua sử dụng. Thu giữ của Hoàng Thị D 01 (một) điện

thoại di động màu hồng nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 353314075251957, đã qua sử dụng. Vật chứng 50.000.000 đồng do Sơn mua bán vật liệu nổ mà có nên tịch thu sung công quỹ, các vật chứng còn lại liên quan đến vụ án còn giá trị sử dụng được tịch thu sung công quỹ, các tài sản không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy, riêng 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Samsung có số IMEI 1: 353317098561179, số IMEI 2 của bị cáo Ch không liên quan đến vụ việc này nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 và 48 của Bộ luật hình sự năm 2015..

[12] Trong vụ án này có anh Nguyễn Tư T, sinh năm 1998 là con trai bị cáo S và Th. T có tham gia vận chuyển vật liệu nổ ra giao cho Hoàng Thị D nhưng T được bà Th nhờ chở hàng nhưng không biết bên trong là thuốc nổ nên không xử lý trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2021, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Hai bị cáo Nguyễn Tư S và Hoàng Thị D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Dương Thị Th phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Nguyễn Hữu Ch phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”;

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tư S 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ hồi hạn đã tạm giam từ ngày 22/5/2020 đến ngày 07/10/2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 08 (tám) năm tù về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Thị D phải chấp hành 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ hồi hạn đã tạm giam từ ngày 21/5/2020 đến ngày 11/9/2020.

4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Thị Th 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ch 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ hồi hạn đã tạm giam từ ngày 21/5/2020 đến ngày 11/9/2020.

6. Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 353314075251957, đã qua sử dụng là tài sản của Hoàng Thị D; 01 (một) điện thoại di động màu đen mang nhãn hiệu Nokia có số seri 1 357680107031336, số seri 2: 357680108031335, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Hữu Ch; 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), 01 (một) xe mô tô màu trắng ngà nâu, nhãn hiệu Honda Lead, có biển kiểm soát 73G1-233.40, có số khung: RIHJF7911HY101908, số máy: JF79E0142875, xe đã qua sử dụng, 01 (một) cân hăng Nhơn Hòa màu xanh, mặt trắng loại 60kg (sáu mươi ki lô gam), đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 357281080388122, số IMEI 2: 357281080388130, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 357821062570724, số IMEI 2: 357821062570732, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tư S và Dương Thị Th.

7. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái giỏ nhựa màu đỏ, có dây thừng màu vàng nhặt quần quanh, 01 (một) sợi dây cao su màu đen; 01 (một) bao nilon màu xanh bên ngoài có dòng chữ ghi “Dụng cụ & Thời trang thể thao Hoàng Dũng Sports”.

8. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Ch 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Samsung có số IMEI 1: 353317098561179, số IMEI 2 đã qua sử dụng.

9. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền 05 bao lác màu xanh đã niêm phong, được đánh số 01 đến 05 bằng bút mực, bên trong chứa chất rắn dạng cục, màu xám có nhiều kích thước và hình dạng khác nhau, trong đó bao số 01 có khối lượng 25kg (hai mươi lăm ki lô gam); bao số 02 có khối lượng 30,5kg (ba mươi phẩy năm ki lô gam); bao số 03 có khối lượng 30kg (ba mươi ki lô gam); bao số 04 có khối lượng 30kg (ba mươi ki lô gam); bao số 05 có khối lượng 25 (hai mươi lăm ki lô gam); 04 bao lác màu trắng đã niêm phong, bên ngoài có chữ viết màu xanh và màu đỏ, được đánh số 01 đến 04 bằng giấy trắng có ghi số dán vào bao lác, bên trong chứa chất rắn dạng cục, màu xám có nhiều kích

thước và hình dạng khác nhau. Bao số 01 có khối lượng 10kg (mười ki lô gam); bao số 02 có khối lượng 21kg (hai mươi một ki lô gam); bao số 03 có khối lượng 34kg (ba mươi tư ki lô gam); bao số 04 có khối lượng 6,5kg (sáu phẩy năm ki lô gam); 01 (một) hộp giấy đã niêm phong, bên trong chứa chất rắn dạng cục, màu xám có nhiều kích thước và hình dạng khác nhau, có khối lượng 0,85kg (không phẩy tám mươi lăm ki lô gam); 01 (một) bao lác màu gạch đã niêm phong, bên trong chứa 188 mét (một trăm tám mươi tám mét) dây cháy chậm, có đường kính 0,5cm (không phẩy năm centimet) và 01 (một) hộp cát tông bên ngoài được bọc kín bằng bao nylon màu đen; 01 (một) hộp giấy cát tông đã niêm phong, bên trong chứa 13 hộp cát tông, mỗi hộp chứa 100 kíp nổ, tổng cộng là 1.300 kíp nổ (quá trình điều tra đã trích 01 kíp nổ để phục vụ trung cầu giám định, hiện còn lại 1.299). Số vật chứng này đang giữ tại kho vật chứng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình.

10. Các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th và Nguyễn Hữu Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo Nguyễn Tư S, Hoàng Thị D, Dương Thị Th, Nguyễn Hữu Ch và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2021.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P1);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THA hình sự;
- Phòng NV & THA Tòa án tỉnh QB;
- Trại tạm giam CAQB;
- BCH Quân sự tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Bị cáo;
- Người liên quan vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

